

Số: 151/BC-SKHĐT

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 11 năm 2013

BÁO CÁO

Tình hình xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Tỉnh, về việc Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện “Ngày Biên phòng toàn dân” và kỷ niệm 55 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng. Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tình hình xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực biên giới Tỉnh giai đoạn 2009-2013, với nội dung như sau:

I. Về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

1. Hạ tầng cửa khẩu, giao thông

- Hạ tầng cửa khẩu

Được tập trung đầu tư bước đầu hạ tầng 02 cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà và Thường Phước, gồm một số công trình: đường giao thông, cầu tàu, khu bảo thuế, kho ngoại quan, chợ với tổng kinh phí đầu tư 102,720 tỷ đồng

- *Hạ tầng giao thông*: 05 năm qua nhiều dự án đường bộ quan trọng đã và đang được triển khai xây dựng mới và nâng cấp các trục đường chính gồm:

Quốc lộ 30: dài 120 km (tỉnh Đồng Tháp 111km) chạy dọc theo bờ bắc sông Tiền, xuất phát từ ngã ba An Hữu kết thúc tại cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà và nối kết với đường 102 của tỉnh Prâyveng-Campuchia; toàn tuyến đã được đầu tư mặt láng nhựa và cầu bê tông vĩnh cửu đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa từ các khu kinh tế, cửa khẩu trong Tỉnh đến các khu công nghiệp, các trung tâm thương mại trong Tỉnh và các thành phố lớn; hiện nay, tuyến đường này đang được Trung ương tiếp tục đầu tư nâng cấp với tổng mức đầu tư 2.571 tỷ đồng.

Đường tỉnh ĐT.841: đây là công trình trọng điểm của Tỉnh có tổng chiều dài 32,3km nối liền thị xã Hồng Ngự với huyện Hồng Ngự; điểm đầu giao với Quốc lộ 30, điểm cuối tại cửa khẩu Quốc tế Thường Phước và nối kết với đường 11 của tỉnh Prâyveng-Campuchia; với tổng mức đầu tư 93,359 tỷ đồng.

Đường Dinh Bà-Xuyên Á: dài 28,34km, tại huyện Sađach, tỉnh Prâyveng-Campuchia; Công trình có ý nghĩa rất lớn về mặt xã hội-an ninh, quốc phòng không chỉ ở khu vực biên giới mà còn có vai trò kết nối vùng miền (vừa là đầu mối cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà vừa là điểm kết nối vào đường Xuyên Á).

Đường ĐT.843: đoạn Tam Nông-Tân Hồng dài 27,9 km mặt láng nhựa rộng 7m với tổng mức đầu tư khoảng 373 tỷ đồng.

Đường ra đôn biên phòng 913, chiều dài tuyến 5,92km, mặt đường rộng 3,5m; đường ra đôn biên phòng 917, chiều dài 12,56km mặt đường rộng 06m với tổng kinh phí đầu tư 54,49 tỷ đồng.

Về đầu tư hạ tầng ổn định cư dân theo Chương trình 160 là 27,352 tỷ đồng vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ 4,3 tỷ đồng và các nguồn vốn khác như: chương trình 135, chương trình quản lý, bảo vệ biên giới đất liền, vốn ngân sách huyện, vốn huy động trong dân khoảng 450 tỷ đồng. Bước đầu hình thành các tuyến đường huyện, đường xã, liên xã, đường ấp, liên ấp và đường nối các cụm, tuyến dân cư biên giới. Tuy nhiên, các tuyến đường có quy mô nhỏ, chưa đạt theo tiêu chí nông thôn mới.

Về giao thông thủy: có các tuyến sông Sở Hạ, Sở Thượng, kinh Tứ Thường, rạch Cả Cái và các kênh rạch trong khu vực tạo nên mạng lưới giao thông thủy rất thuận lợi và có sông Tiền chạy qua cửa khẩu Quốc tế Thường Phước, là tuyến vận tải thủy quốc tế; Về bến bãi, có các cầu tàu, bến nước ở cửa khẩu Quốc tế Thường Phước và Dinh Bà.

2. Hạ tầng thủy lợi, điện, cấp nước, thông tin-truyền thông

Hệ thống thủy lợi trên địa bàn được hình thành cơ bản, với hệ thống các tuyến kênh trục, kênh dẫn nước tưới tiêu, hệ thống bờ bao, thủy lợi nội đồng và các trạm bơm điện phục vụ tưới, tiêu cho sản xuất cây trồng theo kế hoạch, với diện tích đất canh tác 2 vụ lúa khoảng 14.580 ha và 3 vụ lúa khoảng 2.200 ha.

Nguồn điện cung cấp cho khu vực biên giới hiện tại là lưới điện Quốc gia qua trạm 110/22kv-25MVA tại phường An Lộc, thị xã Hồng Ngự. Lưới điện đã kéo đến địa bàn 8 xã biên giới và các đôn, trạm biên phòng.

Dân cư khu vực biên giới sử dụng chủ yếu nguồn nước mặt lấy từ sông rạch chính và một phần nước ngầm. Hiện có trạm cấp nước xã Tân Hộ Cơ công suất 1.500-2.000 m³/ngày, trạm cấp nước ở các trung tâm xã, và các trạm cấp nước của các đôn Biên phòng có công suất 150-200 m³/ngày.

Khu vực biên giới đã được phủ sóng phát thanh và truyền hình; mạng lưới truyền thanh cơ sở phát huy tác dụng tốt; tỷ lệ hộ dân có điện thoại tăng nhanh, một số gia đình đã trang bị được máy vi tính, kết nối mạng Internet.

3. Xây dựng cụm, tuyến dân cư

- Chương trình bố trí, ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2008 – 2015 xây dựng 08 cụm, tuyến dân cư và đã bố trí chỗ ở cho 929/1.472 hộ dân trên các cụm, tuyến dân cư dọc theo bờ Nam sông Sở Hạ, đạt tỷ lệ 63% kế hoạch.

- Chương trình cụm, tuyến dân cư giai đoạn 1 đầu tư xây dựng 33 cụm, tuyến dân cư, bố trí 7.532/7563 hộ dân vào ở trong các cụm, tuyến dân cư, đạt tỷ lệ 99,6%; số nền còn lại Tỉnh đã chỉ đạo các địa phương gấp rút xét duyệt bố trí dứt điểm trong năm 2013.

- Chương trình cụm, tuyển dân cư giai đoạn 2: có 03 cụm, tuyển dân cư, bố trí cho 825 hộ dân; đang đầu tư hoàn thiện hạ tầng và xét duyệt bố trí dân vào ở.

Tổng vốn đầu tư Chương trình cụm tuyển dân cư giai đoạn 1, 2 và Chương trình bố trí, ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam-Campuchia là 237 tỷ đồng

4. Xây dựng đồn, trạm biên phòng

Tuyển biên giới tỉnh Đồng Tháp có 05 đồn, 08 trạm biên phòng, 03 đội kiểm soát hành chính; về công trình chiến đấu có 40 lô cốt, 06 hầm trú ẩn và 04 đài quan sát. Các đồn, trạm đã được quan tâm đầu tư xây dựng cơ bản, bố trí trên các hướng, địa bàn trọng yếu; hệ thống điện, đường, thông tin, liên lạc nối liền giữa đồn, trạm với trung tâm xã, huyện được thông suốt; trang bị cơ sở vật chất đầy đủ; các công trình chiến đấu (hầm, hào, lô cốt) được xây dựng kiên cố, vững chắc đáp ứng cơ bản yêu cầu đặt ra.

II. Về phát triển kinh tế-xã hội

1. Phát triển kinh tế

Kinh tế biên mậu và dịch vụ có bước phát triển khá, hiện có 12 chợ đường biên, chợ trung tâm xã, 2 chợ trung tâm ở 2 cửa khẩu Quốc tế được đầu tư nâng cấp, phát triển theo chuẩn quốc gia, quốc tế, tạo thuận lợi bước đầu cho việc giao thương, trao đổi hàng hóa giữa 2 bên biên giới và nước thứ 3, với khối lượng hàng hóa, lượt người qua lại cửa khẩu ngày càng tăng lên. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu biên giới của Tỉnh năm 2009 đạt 35,12 triệu USD, lên 60 triệu USD năm 2013, bình quân giai đoạn 5 năm 2009-2013 tăng 11,5%/năm (toàn Tỉnh tăng 12,0%/năm).

Sản xuất nông nghiệp chủ yếu với 02 vụ lúa Đông xuân - Hè thu và một phần vụ lúa vụ 3 -Thu đông trong năm, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo hộ gia đình. Hàng năm, sản lượng lúa thu hoạch trên 200 ngàn tấn, có trên 4.500 con trâu bò, trên 14.500 con heo, sản lượng thủy sản nuôi đạt trên 9.500 tấn...

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn còn nhỏ lẻ, theo truyền thống gia đình, phục vụ nhu cầu địa phương, với một số ngành nghề như: xay xát lúa gạo, sửa chữa cơ khí nhỏ, điện tử, sản xuất nước đá, đồ mộc...

2. Văn hóa-xã hội

Lĩnh vực văn hóa-xã hội được cải thiện dần, gắn với việc xây dựng, phát triển các cửa khẩu đã góp phần đổi mới dần diện mạo nông thôn, tạo thêm việc làm cho dân cư khu vực biên giới, hàng năm tạo việc làm cho trên 3.000 lao động. Cơ sở hạ tầng nông thôn được đầu tư bước đầu thông qua Chương trình 135/TTg, Chương trình Dự án Khu kinh tế quốc phòng Tân Hồng, vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước... Đến nay, 8 xã biên giới đều có đường ô tô đến trung tâm xã, 98% hộ dân sử dụng điện lưới, 80% hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh, 8/8 trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã (theo chuẩn cũ).

Đánh giá chung

Khu vực biên giới của Tỉnh có bước phát triển, thay đổi dần về diện mạo, đời sống người dân được cải thiện, ổn định cơ bản về chỗ ở, hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư, nâng cấp bước đầu; hệ thống chính trị cơ sở trên địa bàn được xây dựng, phát triển ngày càng vững mạnh; công tác quốc phòng, an ninh trên địa bàn luôn đảm bảo; tạo nên thế trận phòng thủ bảo vệ Tổ quốc, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới. Các công trình hạ tầng kinh tế-xã hội, cơ sở sản xuất, bố trí dân cư đều gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận biên phòng nhân dân và thế trận an ninh nhân.

Song, so với yêu cầu xây dựng, phát triển, bảo vệ khu vực biên giới vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng cửa khẩu, chợ đường biên, hạ tầng nông thôn, giải quyết việc làm nông thôn và các công trình chiến đấu; các công trình đường tuần tra biên giới, đường ra biên giới chậm được Trung ương đầu tư xây dựng. Đời sống dân cư tuy được cải thiện, nhưng vẫn còn thấp kém, ước tính năm 2013, mức thu nhập bình quân đầu người/năm đạt khoảng 14 triệu đồng (Tỉnh là 27,6 triệu đồng); tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao, trên 16% (toàn Tỉnh còn khoảng 8%).

Nguyên nhân của những yếu kém, hạn chế trên chủ yếu do:

Nguồn lực của địa phương còn hạn hẹp, chưa đủ sức cân đối theo nhu cầu xây dựng, phát triển; hình thức tổ chức sản xuất trên địa bàn chủ yếu là nông nghiệp còn đơn điệu, nhỏ lẻ, manh mún chủ yếu theo tổ hợp tác sản xuất và hộ gia đình, hợp tác xã nông nghiệp chỉ làm dịch vụ bơm nước tưới, tiêu; một bộ phận dân cư tham gia buôn bán, mang vác hàng biên giới.

III. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

1. Mục tiêu phát triển cơ sở hạ tầng

Căn cứ mục tiêu phát triển đề ra trong Đề án Phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh trật tự 8 xã biên giới tỉnh Đồng Tháp từ nay đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành; Định hướng Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Mục tiêu phát triển cơ sở hạ tầng khu vực biên giới của Tỉnh như sau:

Phát triển cơ sở hạ tầng theo hướng tiên tiến, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất quy mô lớn, nhu cầu xã hội theo hướng văn minh, hiện đại, gắn với kết hợp phục vụ kịp thời, hiệu quả nhu cầu quốc phòng-an ninh trên địa bàn. Có sự tập trung lồng ghép đầu tư phát triển, hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng kinh tế cửa khẩu, chợ đường biên, hạ tầng giao thông, điện, nước, thông tin truyền thông; hạ tầng xã hội; hạ tầng quốc phòng đồng bộ với quá trình phát triển kinh tế-xã hội. Đặc biệt xây dựng, phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội-môi trường nông thôn đạt theo tiêu chí xã nông thôn mới.

2. Định hướng phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội đến năm 2015

- *Hạ tầng cửa khẩu:* Xây dựng, hình thành khu quản lý và kiểm soát cửa khẩu và thương mại-dịch vụ, một phần khu phi thuế quan tại 02 cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà

và Thường Phước; hình thành một số khu dân cư mới tại 02 đô thị cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà và Thường Phước. Gồm các công trình: 12 đường giao thông nội bộ ở 02 cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà, Thường Phước; cầu tàu ở cửa khẩu quốc tế Thường Phước; hạ tầng kỹ thuật khu bảo thuế ở cửa khẩu quốc tế Thường Phước (khu II); hạ tầng khu thương mại dịch vụ mở rộng cửa khẩu Quốc tế Thường Phước; trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà...

- *Hạ tầng thương mại, du lịch:* Xây dựng chợ Cả Sách, chợ nội địa Dinh Bà; nâng cấp chợ Thường Phước lên chợ loại 1; xây dựng chợ chuyên kinh doanh trâu, bò (huyện Tân Hồng); nâng cấp, mở rộng hệ thống chợ trung tâm xã, chợ đường biên, chợ ở các cụm dân cư, với số lượng 13 chợ; xây dựng khu du lịch biên giới Bàu Dong, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng; các điểm du lịch ở 02 cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà và Thường Phước...

- *Hạ tầng giao thông:* Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường nông thôn phù hợp với tiêu chuẩn nông thôn mới, gồm các tuyến đường: liên xã, liên ấp, nội đồng; xây dựng, nâng cấp các bến xe khách, xe tải ở trung tâm 02 cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà, Thường Phước; đầu tư khai thác tuyến liên vận Việt Nam-Campuchia qua cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà; xây dựng cảng Thường Phước (hành khách và hàng hóa); mở tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt cửa khẩu quốc tế Thường Phước-cửa khẩu quốc tế Dinh Bà. Tham gia xây dựng tuyến đường tuần tra biên giới, đường ra biên giới theo lộ trình kế hoạch của Bộ Quốc phòng.

- *Hạ tầng thủy lợi, điện:* Xây dựng, nâng cấp hệ thống bờ bao, thủy lợi nội đồng, trạm bơm điện đảm bảo tưới tiêu cho sản xuất vụ Đông xuân, Hè thu và vụ Thu đông ăn chắc ở những địa bàn có đủ điều kiện, đảm bảo phát triển mới diện tích lúa Thu đông, kết hợp với phục vụ cho nhu cầu nuôi trồng thủy sản trên ruộng lúa. Xây dựng, phát triển mạng lưới điện khu vực biên giới theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011-2015 có xét đến năm 2020.

- *Hạ tầng thông tin-truyền thông:* Xây dựng, nâng cấp các trung tâm viễn thông, bưu điện các bưu cục tại cửa khẩu, trung tâm xã, cụm dân cư, đáp ứng nhanh, kịp thời nhu cầu thông tin, truyền thông; xây dựng, phát triển các trạm phát sóng di động (BTS), các tuyến cáp quang, mạng cáp treo tại các bưu cục; triển khai có hiệu quả chương trình Quốc gia đưa thông tin về cơ sở.

- *Hạ tầng văn hóa-xã hội-môi trường:* Xây dựng, phát triển hạ tầng văn hóa-xã hội trên địa bàn phù hợp với kế hoạch 5 năm 2011-2015 của các ngành Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã; Đề án nông thôn mới đến năm 2020 của Tỉnh. Trong đó, thực hiện tốt chương trình kiên cố hóa trường, lớp học; xây dựng các cơ sở văn hóa xã; xây dựng hạ tầng phục vụ hoạt động vệ sinh môi trường như về cấp, thoát nước, bãi rác, nghĩa địa nhân dân; xây dựng trụ sở xã...

3. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

- Để Xây dựng, phát triển khu vực biên giới Tỉnh đạt được bước phát triển khá cả về kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, có kết cấu hạ tầng giao thông kiên cố, đồng

bộ, đời sống của nhân dân được nâng cao cả về vật chất và tinh thần; xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định và phát triển bền vững, đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh thì cần đầu tư cơ sở hạ tầng đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thiện các khu kinh tế, cửa khẩu, phát triển kinh tế biên giới là nhu cầu cần thiết; tuy nhiên, nhu cầu vốn đầu tư vượt ra ngoài cân đối của ngân sách Tỉnh; vì vậy, cần huy động nhiều nguồn lực Nhà nước – Doanh nghiệp – đóng góp của nhân dân và lồng ghép các chương trình đầu tư cho khu vực biên giới của Tỉnh.

- Đối với cơ sở hạ tầng giao thông, cần tranh thủ các chương trình mục tiêu của Trung ương, chương trình đường tuần tra biên giới của Bộ Quốc phòng...; thường xuyên theo dõi, kiến nghị, đề xuất kịp thời với trung ương các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trung ương đầu tư trên địa bàn Tỉnh như Quốc lộ 30, đường Hồ Chí Minh, đường N1...; và đồng thời tranh thủ các nguồn vốn đầu tư từ Chính phủ, các bộ ngành đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội, gắn với nhu cầu quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

- Ngoài ra, các bến cảng hàng hóa ở sông Tiên và các bến bãi ở khu vực biên giới cần được quan tâm đầu tư tạo điều kiện kết nối giao thông thủy bộ thuận tiện vận chuyển hàng hóa giảm chi phí vận chuyển tăng cạnh tranh, thu hút đầu tư vào khu kinh tế biên giới.

- Tiếp tục kiến nghị trung ương đầu tư, mở rộng một số cụm, tuyến dân cư có vị trí trọng yếu để đảm bảo bố trí dân cư đều dọc theo tuyến biên giới và là điểm tựa, bố trí quân cấp đại đội, tiểu đoàn phục vụ chiến đấu cho địa bàn biên giới tỉnh Đồng Tháp./.

(Kèm theo báo cáo tham luận về xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế-xã hội khu vực biên giới tỉnh Đồng Tháp)

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (b/c);
- Bộ chỉ huy BDBP;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, P.NV (LVT).

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Khúc Quang Dũng

THAM LUẬN

Về xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế-xã hội cho địa bàn biên giới tỉnh Đồng Tháp

(Kèm theo Báo cáo số 151/BC-SKHĐT ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp trình bày Tham luận về xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế-xã hội cho địa bàn biên giới Tỉnh, với nội dung chủ yếu như sau:

I. Một số nét về cơ sở hạ tầng, tình hình kinh tế-xã hội của khu vực biên giới Tỉnh

1. Về cơ sở hạ tầng

Hạ tầng kinh tế-xã hội được tăng cường đầu tư từ nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu của Trung ương, chương trình kinh tế quốc phòng, nguồn vốn ngân sách địa phương và vốn huy động từ doanh nghiệp, nhân dân... Đến nay, đã xây dựng bước đầu mạng lưới cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội trên địa bàn như sau:

- Về giao thông đường bộ, đã hình thành các tuyến đường xã, liên xã, đường ấp, liên ấp; các tuyến đường huyện, đường ra biên giới được xây dựng bước đầu nối liền trung tâm các xã với trung tâm huyện, thị xã, tuyến biên giới.

- Về hạ tầng cửa khẩu, đầu tư bước đầu hạ tầng 02 cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà và Thường Phước, gồm một số công trình: đường giao thông, cầu tàu, khu bảo thuế, kho ngoại quan, chợ...

- Về thủy lợi, đã xây dựng hệ thống kênh dẫn nước tưới tiêu, hệ thống bờ bao, thủy lợi nội đồng và các trạm bơm điện phục vụ tưới, tiêu cho sản xuất cây trồng theo kế hoạch, với diện tích đất canh tác 2 vụ lúa khoảng 14.580 ha và 3 vụ lúa khoảng 2.200 ha. Cùng với việc xây dựng trạm cấp nước ở các trung tâm xã, cửa khẩu có công suất 150-200 m³/ngày phục vụ nước sinh hoạt cho nhân dân.

- Về hạ tầng điện và thông tin, truyền thông, hệ thống điện lưới quốc gia đã phủ kín trung tâm 08 xã biên giới, các cụm, tuyến dân cư trên địa bàn; hạ tầng thông tin-truyền thông có bước phát triển nhanh, hầu hết địa bàn các xã biên giới đã được phủ sóng phát thanh và truyền hình, mạng lưới truyền thanh cơ sở phát huy tác dụng tốt. Tỷ lệ hộ dân có điện thoại tăng nhanh, một số hộ gia đình đã trang bị được máy vi tính, kết nối mạng Internet.

- Về xây dựng cụm, tuyến dân cư, khu vực biên giới Tỉnh đã hoàn thành Chương trình cụm, tuyến dân cư giai đoạn 1 trên địa bàn, với 33 cụm, tuyến dân cư, bố trí 7.532/7563 hộ dân vào ở trong các cụm, tuyến dân cư, đạt tỷ lệ 99,6%; và tiếp tục hoàn thành chương trình cụm, tuyến dân cư giai đoạn 2, với 03 cụm, tuyến, dự

kiến bố trí cho 825 hộ dân. Đối với chương trình bố trí, ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam-Campuchia giai đoạn 2008-2015 theo Quyết định số 464/QĐ-UBND.HC ngày 08 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Tỉnh, đã bố trí chỗ ở cho 929/1472 hộ dân trên các cụm, tuyến dân cư dọc theo bờ Nam sông Sờ Hạ chủ yếu bố trí ở huyện Tân Hồng và thị xã Hồng Ngự, đạt tỷ lệ 63% kế hoạch.

2. Về kinh tế

Trong những năm qua kinh tế-xã hội khu vực biên giới Tỉnh có bước phát triển, thay đổi dần về diện mạo, đời sống người dân được cải thiện, ổn định cơ bản về chỗ ở, hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư, nâng cấp bước đầu, tạo thuận lợi cơ bản cho kinh tế biên giới phát triển, nhất là tuyến đường 312 nối cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà với đường Xuyên Á-Campuchia đã mở thêm nhiều cơ hội mới cho việc khai thác, phát huy tốt hơn tiềm năng kinh tế biên giới của địa phương.

Hoạt động kinh tế biên mậu và dịch vụ có bước phát triển khá, các chợ đường biên, chợ trung tâm xã, cửa khẩu được đầu tư nâng cấp, nhất là 02 cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà và Thường Phước, tăng thêm các dịch vụ phục vụ sản xuất, cửa khẩu và sinh hoạt, đời sống dân cư, tạo thuận lợi bước đầu cho việc giao thương, trao đổi hàng hóa giữa 02 bên biên giới. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu biên giới của Tỉnh năm 2009 đạt 35,12 triệu USD, lên khoảng 60 triệu USD năm 2013, bình quân 5 năm 2009-2013 tăng 11,5%/năm (toàn Tỉnh tăng 12,0%/năm).

Hoạt động văn hóa được đẩy mạnh thực hiện, phát huy tốt truyền thống dân tộc; tích cực thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa hàng năm đạt trên 89%. Hệ thống truyền thanh từ trung tâm xã đến ấp được đầu tư, nâng cấp, kịp thời đưa thông tin, thời sự đến người dân. Đi đôi với việc tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, cổ động trực quan. Thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, giao lưu với đơn vị bạn Campuchia.

Nhìn chung, mạng lưới cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội khu vực biên giới Tỉnh được chú trọng, tăng cường đầu tư, phát triển dần, đã góp phần tích cực cho phát triển kinh tế-xã hội khu vực biên giới Tỉnh, gắn với quốc phòng-an ninh trên địa bàn. Từng bước đảm bảo phục vụ theo nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội và nhu cầu quốc phòng-an ninh, nhất là các công trình đầu tư được hỗ trợ từ nguồn vốn của Đoàn kinh tế Quốc phòng 959 (cầu Sa Rài, cầu Tân Phước...), đã tạo thêm động lực đáng kể cho phát triển kinh tế-xã hội của khu vực biên giới Tỉnh và cho cả phía biên giới của tỉnh bạn Prâyveng-Campuchia.

Cơ sở hạ tầng nông thôn khu vực biên giới Tỉnh được đổi mới, nâng lên theo hướng kiên cố hóa, đến nay, 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã, 98% hộ dân sử dụng điện lưới, 80% hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh, 8/8 trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã (theo chuẩn cũ), phần lớn người dân có được chỗ ở ổn định, không còn chạy lủ như trước đây. Tuy nhiên xét theo 19 tiêu chí nông thôn mới, đến nay mới có 01 xã đạt 10/19 tiêu chí (*xã Tân Hộ Cơ*), còn lại 07 xã đạt từ 6-9/19 tiêu chí. Tỷ lệ

hộ nghèo năm 2013 ước tính còn trên 16% (toàn Tỉnh còn khoảng 8%). Tổ chức sản xuất chủ yếu theo hình thức hộ gia đình, Tổ hợp tác sản xuất, các hợp tác xã nông nghiệp mới làm dịch vụ bơm nước tưới, tiêu.

II. Về định hướng phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội, gắn với quốc phòng-an ninh khu vực biên giới Tỉnh

1. Mục tiêu phát triển cơ sở hạ tầng

Căn cứ mục tiêu phát triển đề ra trong Đề án Phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh trật tự 8 xã biên giới tỉnh Đồng Tháp từ nay đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành; Định hướng Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Mục tiêu phát triển cơ sở hạ tầng khu vực biên giới của Tỉnh như sau:

Phát triển cơ sở hạ tầng theo hướng tiên tiến, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất quy mô lớn, nhu cầu xã hội theo hướng văn minh, hiện đại, gắn với kết hợp phục vụ kịp thời, hiệu quả nhu cầu quốc phòng-an ninh trên địa bàn. Có sự tập trung đầu tư phát triển, hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng kinh tế cửa khẩu, chợ đường biên, hạ tầng giao thông, điện, nước, thông tin truyền thông; hạ tầng xã hội; hạ tầng quốc phòng đồng bộ với quá trình phát triển kinh tế-xã hội. Đặc biệt xây dựng, phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội-môi trường nông thôn đạt theo tiêu chí xã nông thôn mới.

2. Định hướng phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội đến năm 2015

- *Hạ tầng cửa khẩu:* Xây dựng, hình thành khu quản lý và kiểm soát cửa khẩu và thương mại-dịch vụ, một phần khu phi thuế quan tại 02 cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà và Thường Phước; hình thành một số khu dân cư mới tại 02 đô thị cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà và Thường Phước. Gồm các công trình: 12 đường giao thông nội bộ ở 02 cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà, Thường Phước; cầu tàu ở cửa khẩu quốc tế Thường Phước; hạ tầng kỹ thuật khu bảo thuế ở cửa khẩu quốc tế Thường Phước (khu II); hạ tầng khu thương mại dịch vụ mở rộng cửa khẩu Quốc tế Thường Phước; trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà...

- *Hạ tầng thương mại, du lịch:* Xây dựng chợ Cả Sách, chợ nội địa Dinh Bà; nâng cấp chợ Thường Phước lên chợ loại 1; xây dựng chợ chuyên kinh doanh trâu, bò (huyện Tân Hồng); nâng cấp, mở rộng hệ thống chợ trung tâm xã, chợ đường biên, chợ ở các cụm dân cư, với số lượng 13 chợ; xây dựng khu du lịch biên giới Bàu Dong, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng; các điểm du lịch ở 02 cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà và Thường Phước...

- *Hạ tầng giao thông:* Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường nông thôn phù hợp với tiêu chuẩn nông thôn mới, gồm các tuyến đường: liên xã, liên ấp, nội đồng; xây dựng, nâng cấp các bến xe khách, xe tải ở trung tâm 02 cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà, Thường Phước; đầu tư khai thác tuyến liên vận Việt Nam-Campuchia qua cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà; xây dựng cảng Thường Phước (hành khách và hàng hóa); mở tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt cửa khẩu quốc tế Thường Phước-cửa khẩu quốc tế

Dinh Bà. Tham gia xây dựng tuyến đường tuần tra biên giới, đường ra biên giới theo lộ trình kế hoạch của Bộ Quốc phòng.

- *Hạ tầng thủy lợi, điện*: Xây dựng, nâng cấp hệ thống bờ bao, thủy lợi nội đồng, trạm bơm điện đảm bảo tưới tiêu cho sản xuất vụ Đông xuân, Hè thu và vụ Thu đông ăn chắc ở những địa bàn có đủ điều kiện, đảm bảo phát triển mới diện tích lúa Thu đông, kết hợp với phục vụ cho nhu cầu nuôi trồng thủy sản trên ruộng lúa. Xây dựng, phát triển mạng lưới điện khu vực biên giới theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011-2015 có xét đến năm 2020.

- *Hạ tầng thông tin-truyền thông*: Xây dựng, nâng cấp các trung tâm viễn thông, bưu điện các bưu cục tại cửa khẩu, trung tâm xã, cụm dân cư, đáp ứng nhanh, kịp thời nhu cầu thông tin, truyền thông; xây dựng, phát triển các trạm phát sóng di động (BTS), các tuyến cáp quang, mạng cáp treo tại các bưu cục; triển khai có hiệu quả chương trình Quốc gia đưa thông tin về cơ sở.

- *Hạ tầng văn hóa-xã hội-môi trường*: Xây dựng, phát triển hạ tầng văn hóa-xã hội trên địa bàn phù hợp với kế hoạch 5 năm 2011-2015 của các ngành Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã; Đề án nông thôn mới đến năm 2020 của Tỉnh. Trong đó, thực hiện tốt chương trình kiên cố hóa trường, lớp học; xây dựng các cơ sở văn hóa xã; xây dựng hạ tầng phục vụ hoạt động vệ sinh môi trường như về cấp, thoát nước, bãi rác, nghĩa địa nhân dân; xây dựng trụ sở xã...

Trên đây là nội dung Tham luận của Sở Kế hoạch và Đầu tư được trình bày với Hội nghị, để tham khảo và cùng thảo luận, nhằm góp phần cho Hội nghị đạt được yêu cầu và mục tiêu đã đề ra.

Trân trọng và cảm ơn./.